

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 12 - 2025

V/v: Chị Trần Thị L xin ly
hôn anh Nguyễn Văn U

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Thanh Tâm.

Bà Trần Thị Thu Hương.

*** Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2025/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1984; nơi thường trú: Thôn S, xã TT, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1984; nơi thường trú: Thôn S, xã TT, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1948 (mẹ đẻ anh Nguyễn Văn U); nơi thường trú: Thôn S, xã TT, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2025 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Văn U tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 01/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện VT, tỉnh Thái Bình (nay là xã TT, tỉnh Hưng Yên) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyền

số 02/2010. Khi đăng ký kết hôn, chị và anh U' đều làm lao động tự do tại địa phương, anh U' sức khỏe tốt, tinh thần minh mẫn, không có tiền sử bệnh tật liên quan đến tâm thần kinh. Sau kết hôn, chị và anh U' về sống cùng nhà với gia đình anh U', cuộc sống chung giữa anh chị đôi khi có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ mâu thuẫn nhỏ, không đến mức gia đình phải can thiệp. Đầu năm 2023, anh U' có biểu hiện thần kinh không bình thường, hay bỏ nhà đi lang thang, gia đình đã đưa anh U' đến khám tại Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Thái Bình, bác sỹ kết luận anh U' bị bệnh Tâm thần phân liệt thể Paranoide. Cùng thời gian trên, gia đình đã nhập viện điều trị cho anh U' một lần tại Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Thái Bình. Từ khi anh U' bị bệnh, giữa chị và anh U' đã xảy ra mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, bất đồng quan điểm, mặt khác, việc anh U' bệnh tật dẫn đến tâm lý của chị chán nản và hiện chị đã đưa con chung về ở tại nhà bố mẹ đẻ chị, không ở cùng anh U'. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh U'.

Chị và anh Nguyễn Văn U' có một con chung là Nguyễn Văn P, sinh ngày 12/6/2011, hiện ở cùng chị. Do điều kiện sức khỏe của anh U' không được tốt, anh U' không có việc làm, đang ở cùng mẹ đẻ (bà P) nên để con ổn định cuộc sống chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con P và không yêu cầu anh U' phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con P cùng chị. Hiện chị làm tự do, thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng/01 tháng, việc chị nuôi con còn có sự hỗ trợ của gia đình chị.

Chị và anh Nguyễn Văn U' không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Chị đề nghị Tòa án không ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với anh Nguyễn Văn U', không yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố anh U' mất năng lực hành vi dân sự, chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

*** *Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/11/2025, bị đơn anh Nguyễn Văn U' trình bày:***

Anh và chị Trần Thị L đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 01/4/2010 tại UBND xã ML, huyện VT, tỉnh Thái Bình (nay là xã TT, tỉnh Hưng Yên). Khi đăng ký kết hôn, anh làm nghề lao động tự do, sức khỏe tốt, không có tiền sử bệnh tật liên quan đến tâm thần kinh. Sau kết hôn, anh chị về sống cùng gia đình anh tại thôn S. Đầu năm 2023, anh mắc bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoide, gia đình đã nhập viện điều trị cho anh một lần tại Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần

Thái Bình. Qua thời gian điều trị, uống thuốc theo kê đơn của bác sỹ, hiện tình trạng bệnh anh tạm ổn định. Từ khi anh mắc bệnh, anh chị hay xảy ra cãi vã. Nay chị L xin ly hôn anh, anh xác định không còn tình cảm với chị L, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh và chị Trần Thị L có một con chung là Nguyễn Văn P, sinh ngày 12/6/2011, hiện ở cùng chị L. Nay ly hôn, do anh không có việc làm, không có thu nhập, đang ở cùng mẹ đẻ nên anh đồng ý để chị L nuôi con P và anh không phải cấp dưỡng.

Anh và chị Trần Thị L không có tài sản chung, không có nợ chung, anh không yêu cầu Toà án giải quyết về chia tài sản chung.

Anh đề nghị Tòa án không ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với anh, không tiến hành thủ tục hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử theo trình tự vắng mặt anh.

*** *Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 11/9/2025, cháu Nguyễn Văn P trình bày:***

Bố đẻ cháu là Nguyễn Văn U', mẹ đẻ cháu là Trần Thị L. Hiện cháu đang sinh sống cùng mẹ. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu xin được ở với mẹ.

*** *Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 11/9/2025, bà Phạm Thị Q (mẹ đẻ chị Trần Thị L) trình bày:***

Chị L và anh U' đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2010 tại UBND xã ML, huyện VT, tỉnh Thái Bình (cũ). Khi đăng ký kết hôn, anh U' sức khỏe tốt, không có tiền sử bệnh tật liên quan đến tâm thần kinh. Đầu năm 2023, anh U' mắc bệnh tâm thần phân liệt nên giữa chị L và anh U' có xảy ra mâu thuẫn do kinh tế khó khăn và do anh U' bệnh tật nên tâm lý của chị L chán nản. Nay chị L xin ly hôn anh U', bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Chị L và anh U' có một con chung là Nguyễn Văn P, sinh ngày 12/6/2011. Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao cháu P cho chị L nuôi dưỡng vì anh U' bị bệnh tâm thần, không có việc làm. Việc chị L nuôi con sẽ có sự hỗ trợ, giúp đỡ của gia đình bà.

Theo bà được biết, chị L và anh U' không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản.

*** *Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 19/11/2025, bà Nguyễn Thị P (mẹ đẻ anh Nguyễn Văn U') trình bày:***

Về thời gian, thủ tục, điều kiện kết hôn, tình trạng sức khỏe của anh U' khi đăng ký kết hôn, bà P trình bày như anh U' đã khai. Sau kết hôn, anh chị về sống cùng gia đình bà. Đầu năm 2023, anh U' mắc bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoide, bà và gia đình đã đưa anh U' đến khám và điều trị tại Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Thái Bình, qua thời gian điều trị, uống thuốc theo kê đơn của bác sỹ, hiện tình trạng bệnh anh U' tạm ổn định. Từ khi anh U' bị mắc bệnh, giữa anh U' và chị L có xảy ra mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, anh U' bệnh tật dẫn đến tâm lý của chị L chán nản. Nay chị L xin ly hôn anh U', quan điểm của bà là khi khỏe mạnh anh chị tự nguyện kết hôn và chung sống đến nay đã có một con chung, nay anh U' bị bệnh chị L lại xin ly hôn anh U', bà không muốn bà con hàng xóm dị nghị là đồng ý cho anh chị ly hôn, do đó, nếu chị L cương quyết xin ly hôn anh U', bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh U' và chị L có một con chung là Nguyễn Văn P, sinh ngày 12/6/2011, hiện ở cùng chị L. Do điều kiện sức khỏe của anh U' không được tốt, anh U' không có việc làm, đang ở cùng bà nên nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao cháu P cho chị L nuôi dưỡng và anh U' không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị L.

Theo bà được biết, anh U' và chị L không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản.

Bà đề nghị Tòa án không ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với anh U', không yêu cầu Tòa án ra Quyết định tuyên bố anh U' mất năng lực hành vi dân sự, bà đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt bà.

*** *Tại biên bản xác minh đề ngày 26/11/2025, đại diện UBND xã TT, tỉnh Hưng Yên cung cấp:***

Chị L và anh U' tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện VT, tỉnh Thái Bình (nay là xã TT, tỉnh Hưng Yên) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 02/2010 ngày 01/4/2010. Khi đăng ký kết hôn, chị L và anh U' đều là người địa phương, tình trạng sức khỏe tốt, không mắc bệnh liên quan đến tâm thần kinh. Khoảng năm 2022, anh U' mắc bệnh tâm thần phân liệt, gia đình có đưa anh U' đi khám, điều trị tại Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Thái Bình. Nay chị L xin ly hôn anh U', đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị L và anh U' có một con chung là Nguyễn Văn P, sinh ngày 12/6/2011. Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, đề nghị Tòa án giao cháu P cho chị L

nuôi dưỡng vì anh U' mắc bệnh tâm thần, sống phụ thuộc gia đình, không có điều kiện nuôi con.

Chị L và anh U' không có nghĩa vụ chung về tài sản liên quan đến các tổ chức tín dụng, đoàn thể tại địa phương.

*** *Tại Văn bản số 129/BVTT-KHTH ngày 11/11/2025, Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Thái Bình, Sở Y tế Hưng Yên, cung cấp:***

Từ ngày 22/02/2023 đến ngày 17/3/2023, anh Nguyễn Văn U' có đến khám và nhập viện điều trị nội trú một lần tại Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Thái Bình. Chẩn đoán: Tâm thần phân liệt thể Paranoide(F20.0). Thể bệnh này thường tái phát liên tục, xu thế bệnh kéo dài nhiều năm và mãn tính, biểu hiện bằng rối loạn tri giác, tư duy, cảm xúc, hành vi, ... Bệnh có tỷ lệ khỏi hoàn toàn rất ít, người bệnh thường giảm rõ rệt khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, có thể tự sát hoặc kích động, gây nguy hiểm cho gia đình, xã hội, nhất là trong các giai đoạn tái phát phải nhập viện.

*** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 24, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử cho chị L được ly hôn anh U'. Giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 12/6/2011 và chấp nhận việc chị L không yêu cầu anh U' cấp dưỡng nuôi con. Không đặt ra giải quyết về chia tài sản chung. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn U', anh U' có nơi thường trú tại xã TT, tỉnh Hưng Yên, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội, đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

[1.2] Tại Tòa án, các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải và tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn U đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện VT, tỉnh Thái Bình (nay là xã TT, tỉnh Hưng Yên) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 02/2010 ngày 01/4/2010. Trước khi kết hôn, anh chị có thời gian tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn, tình trạng sức khỏe tốt, không có tiền sử bệnh tật liên quan đến tâm thần kinh, do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau kết hôn, anh chị đã có thời gian dài chung sống về cơ bản là hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Đầu năm 2023, do anh U mắc bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoide(F20.0), do kinh tế khó khăn dẫn đến tâm lý chị L chán nản và anh chị đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Nay, chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng, chị cương quyết xin ly hôn anh U; về phía anh U cho rằng do anh bị bệnh nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, mâu thuẫn, chị L xin ly hôn anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh U là có, đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh U.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn U có một con chung là Nguyễn Văn P, sinh ngày 12/6/2011. Tại Tòa án, chị L đề nghị được nuôi dưỡng con P và không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng cho con P cùng chị, anh U đồng ý. Xét thấy: Cháu P hiện ở cùng chị L cuộc sống ổn định, chị L có sức khỏe, có việc làm, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con; về phía anh U, hiện đang điều trị bệnh Tâm thần phân liệt, không có việc làm, không có

thu nhập, sống phụ thuộc gia đình, do đó, anh U' không đủ điều kiện nuôi con; mặt khác, khi Tòa án lấy lời khai, cháu P có nguyện vọng ở cùng mẹ. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, việc học tập và đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con trẻ, căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và anh U' không phải cấp dưỡng cho con chung là phù hợp pháp luật.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn U' đều thống nhất trình bày anh chị không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản, anh chị không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn U' có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn U'.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn P, sinh ngày 12/6/2011. Anh Nguyễn Văn U' không phải cấp dưỡng cho con chung Nguyễn Văn P cùng chị Trần Thị L. Anh Nguyễn Văn U' có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tạm ứng án phí Tòa án tại Biên lai số 0002538 đề ngày 23/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên sang thành án phí. Như vậy, chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn U có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã TT, tỉnh Hưng Yên (UBND xã ML, huyện VT, tỉnh Thái Bình cũ) (Giấy CNKH số 28, quyền số 02/2010, ngày 01/4/2010);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương